Bản tháng 3 năm 2025

2025

Thành phố Amagasaki

Lũ lụt

Mạng lưới sông Mukogawa

Bản đồ cảnh báo nguy hiểm lũ lụt

Khu vực giả định ngập lụt (Quy mô lớn nhất theo giả định*)

Sông ngòi thuộc mạng lưới sông Mukogawa: Sông Mukogawa, sông Tennojigawa

Bản đồ cảnh báo nguy hiểm lũ lụt này được tạo ra nhằm giúp người dân trong khu vực giả định bị ngập lụt sơ tán kịp thời trong trường hợp dự đoán xảy ra tình huống lũ tràn hoặc thực tế đã xảy ra lũ tràn trên sông ngòi thuộc mạng lưới sông Mukogawa.

*Quy mô lớn nhất theo giả định là dự báo dựa trên cơ sở giả định sẽ xảy ra lũ tràn do "lượng mưa có quy mô lớn nhất có thể dự tính". Ngoài ra, cần phải lưu ý rằng, trên thực tế, khi xảy ra thảm họa, có thể xảy ra tình huống ngập lụt ở những khu vực chưa nằm trong giả định, hoặc kết quả thực tế khác với giả định.

Bản đồ này thể hiện các khu vực giả định ngập lụt như sau
Bản đồ khu vực giả định bị ngập lụt do lũ lụt (lượng mưa có quy mô lớn nhất theo giả định)
(Tháng 5 năm 2019)
[Cơ quan soạn thảo] Tỉnh Hyogo

Lượng mưa giả định
Điều kiện giả định ngập lụt trong bản đồ này

Sông Mukogawa, sông Tennojigawa

511 mm trong 24 giờ

Ngay cả những khu vực không được giả định sẽ bị ngập lụt hoặc những khu vực không được tô màu cũng cần phải lưu ý.

Thành phố Amagasaki đã chỉ định các địa điểm lánh nạn sau đây trong trường hợp xảy ra thảm họa.

Địa điểm lánh nạn tạm thời khi có sóng thần, v.v... là nơi người dân có thể đến lánh nạn tạm thời khi xảy ra sóng thần, nước biển dâng do bão, lũ lụt, v.v..., trong khoảng thời gian từ khi cảnh báo sóng thần hoặc thông tin sơ tán được ban hành cho đến khi được dỡ bỏ Ngoài các cơ sở công cộng, thành phố còn chỉ định các địa điểm khác với sự hợp tác của các chủ sở hữu tòa nhà tư nhân, v.v...

Địa điểm lánh nạn được chỉ định là nơi người dân sẽ sơ tán và sinh hoạt ở đó trong khoảng thời gian trung và dài hạn trong trường hợp bị mất chỗ ở do thảm họa, hoặc cho đến khi không còn mối nguy hiểm do thảm họa gây ra.

Cơ sở lánh nạn phúc lợi là địa điểm lánh nạn được thiết kế dành cho những người cần được quan tâm chăm sóc cần sự hỗ trợ khi xảy ra thảm họa (những người cần được hỗ trợ khi xảy ra thảm họa).
(Đây là những địa điểm lánh nạn thứ cấp được mở cửa khi cần thiết trong trường hợp xảy ra thảm họa, và về cơ bản là không thể sử dụng ngay từ đầu.)

Hãy đảm bảo xác nhận trước các địa điểm lánh nạn thuận tiện cho bản thân ngay từ ngày thường.

Cân nhắc nơi lánh nạn

Xác nhận tuyến đường sơ tán

Ước tính khoảng cách đi bộ

Hãy thử dùng đồng xu để ước tính khoảng cách và thời gian trên bản đồ.

Ước tính khoảng cách và thời gian trên bản đồ

Một đồng 10 yên tương đương với
khoảng 400m

23.5mm

Một đồng 10 yên tương đương với
khoảng 14 phút

Người đi lại khó khăn, trẻ nhỏ, v.v...
Khoảng 0.5 m mỗi giây

khoảng 7 phút

Khoảng 1,0 m mỗi giây

*Tốc độ đi bộ được tính toán dựa trên "Báo cáo của Hội đồng Nghiên cứu Hướng dẫn Thúc đẩy Các biện pháp Sơ tán khi có Sóng thần" của Cục Phòng cháy Chữa cháy và Ứng phó Thảm họa, Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản.

Chú thích

- Địa điểm lánh nạn tạm thời khi có sóng thần, v.v...
- Địa điểm lánh nạn được chỉ định
- Cơ sở lánh nạn phúc lợi
- Tòa thị chính
- Trung tâm xúc tiến khu vực
- Sở cảnh sát
- Trạm cứu hỏa
- Cơ sở y tế chỉ định hỗ trợ cấp cứu
- Bãi đáp trực thăng
- Cổng ngăn lũ
- Kho phòng chống lũ lụt
- Trạm bơm, v.v...
- Nhà máy xử lý nước thải
- Trạm quan trắc mực nước
- Hệ thống phát thanh hành chính về phòng chống thảm họa
- Khu phố mua sắm dưới lòng đất, v.v... (bãi đỗ xe, cơ sở thương mại)
- Đường hầm, hầm chui

Độ sâu ngập lụt giả định

- 10,0 m ~ dưới 20,0 m
- 5,0 m ~ dưới 10,0 m
- 3,0 m ~ dưới 5,0 m
- 1,0 m ~ dưới 3,0 m
- 0,5 m ~ dưới 1,0 m
- Dưới 0,5 m

Khu vực giả định bị lũ tràn gây sụp đổ nhà cửa, v.v...

- Sụp đổ nhà ở (dòng lũ tràn)
- Sụp đổ nhà ở (xâm thực bờ sông)

Khu vực được giả định xảy ra dòng lũ tràn chảy xiết hoặc xâm thực bờ sông do vỡ đê, trong một số điều kiện nhất định, có khả năng dẫn đến gây sụp đổ hoặc cuốn trôi nhà cửa.

Độ sâu ngập lụt giả định

Độ sâu ngập lụt	
10 m ~ 20 m	Ngập lụt đến trên tầng 3
5 m ~ 10 m	Ngập lụt vượt quá mái nhà tầng 2
3 m ~ 5 m	Ngập lụt đến dưới mái hiên tầng 2
1 m ~ 3 m	Ngập lụt đến dưới mái hiên tầng 1
0,5 m ~ 1 m	Nước ngập trên sàn nhà
~ dưới 0,5 m	Việc sơ tán cũng nguy hiểm

Những khu vực không được tô màu cũng có thể bị ngập lụt. Hãy chú ý và chủ động sơ tán sớm.

1 : 17,000
0 500 1,000m
Khoảng cách của ô lưới là 1 km (1.000 m)

Địa điểm lánh nạn này sử dụng chung với bản đồ cảnh báo nguy hiểm lũ lụt, ngập nước đô thị, nước biển dâng do bão, sóng thần của thành phố Amagasaki
(Tại thời điểm tháng 3 năm 2025)

Danh sách các địa điểm lánh nạn tạm thời khi có sóng thần, v.v...

Ký hiệu ● là cơ sở dùng chung với địa điểm lánh nạn được chỉ định

No.	Tên	Chỉ mục
1	Cửa hàng Kohnan Kuise (bãi đỗ xe tầng 2 và tầng thượng)	G-8
2	Cửa hàng Kohnan Amagasaki Docho (bãi đỗ xe tầng 3, 4 và tầng thượng)	C-8
3	Cửa hàng AEON Amagasaki (bãi đỗ xe tầng 3, 4)	G-5
4	Tòa nhà văn phòng Otakasu, Tòa thị chính Amagasaki	D-9
5	Thư viện Chuo	E-8
6	Trạm bơm chuyển tiếp Nakazaike (Tòa nhà quản lý)	E-8
7	Nhà thi đấu Chuo và Trung tâm Học tập Trọn đời Chuo Minami Plaza của thành phố Amagasaki	E-8
8	Nhà máy số 2 của Trung tâm vệ sinh	C-11
9	Trung tâm tái chế tài nguyên	C-11
10	Nhà thi đấu Oda	G-6
11	Trạm cứu hỏa Nishi	B-6
12	Trung tâm Giáo dục và Phúc lợi dành cho người khuyết tật	D-6
13	Trung tâm chăm sóc sức khỏe	C-6
14	Trung tâm Sukoyaka Plaza của thành phố Amagasaki	C-6
15	Tòa nhà văn phòng chính của Tòa thị chính Amagasaki (Tòa nhà phía nam và tòa nhà phía Bắc)	D-6
16	Trung tâm Học tập Trọn đời Muko Higashi Plaza	B-3
17	Trung tâm xử lý nước thải Kita (Tòa nhà quản lý)	I-4
18	Văn phòng Tsukaguchi, Trạm cứu hỏa Kita	E-4
19	Trung tâm năng cao sức khỏe cư dân Hearty 21 (Khu vực tầng 3)	E-5
20	Khách sạn Miyako Amagasaki (Tòa nhà New Archaic) (Sảnh tiếc tầng 3)	E-7
21	Phòng Thương mại và Công nghiệp Amagasaki (phòng hội nghị từ tầng 4 đến tầng 7, v.v...)	E-7
22	Tòa nhà của Công ty Takuma	F-7
23	Trung tâm thương mại Amagasaki Q's Mall (bãi đỗ xe tầng 6, 7)	F-6
24	Lối đi bộ trên cao tuyến trung tâm đô thị số 3, quảng trường Shogegawa Higashi (sân đi bộ và quảng trường giữa Trung tâm văn hóa tổng hợp và Amagotta)	E-8
25	Sân đỗ tổ Anring và 2 cầu khác (Sân đỗ phía Bắc ga JR Amagasaki)	F-6
26	Ama Do (Bãi đậu xe tầng 3 và tầng thượng của Autobacs Seven)	C-8
27	Tầng 5 Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Amagasaki, Công ty Nippon Steel Corporation	E-6
28	Tầng 3, 5 và 7 khán đài chính trường đua thuyền máy thành phố Amagasaki	C-8
29	Chi nhánh chủ quản Hanshin, Công ty Yamato Holdings Co., Ltd. (nhà ăn nhân viên tầng 4, bãi đỗ xe trên sân thượng)	C-9
30	Jewel Court Kanda	D-7
31	Dormitory Kanda	D-7
32	Phòng khám Sanwa	D-7
33	Schönheim	F-8
34	Koporasu Kono	D-7
35	Nhà máy Hanshin, công ty Parker Processing Co.,LTD.	D-8
36	Công ty Sumitomo Precision Products Co., Ltd. (Tòa nhà chính)	E-6
37	Plan d'or Miura	G-8
38	Công ty Showa	F-5
39	Rune Amagasaki	F-6
40	Bệnh viện Goshi	F-7
41	La Beige Mukogawa	B-6
42	Tòa nhà số 2 Rune Mukogawa	B-6
43	Beare Shinwa	B-7
44	Maison de Mizuho Amagasaki	C-8
45	Katuma Mansion	B-8
46	River Garden Fuji	B-8
47	Công ty Daiei Sakan Kogyosho	E-6
48	M-Peaks Tsukaguchi Minami	D-5
50	Clover Heights Tachibana	D-6
51	Cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Mukonoso	C-4
53	Pépère Mukonoso	B-4
54	Saintpaulia Mukonoso	C-4
55	Văn phòng Inadera Công ty SEIRYO ELECTRIC CORPORATION	F-2
56	La Forêt Kita Sonoda	G-2
57	Sanko Heights	G-4
58	Sun Mansion Tsukaguchi 5	F-4
59	Greentopia 21 Sereno Amagasaki	D-7
60	Le Zephyr Tachibana (Tòa số 1 và 2)	D-6
61	Cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Tomo no Ie	F-8
62	Belle Maison VI	H-6
63	Maison Matsuba	F-5
64	City Heights Amagasaki Ekimae	F-6
65	Le Zephyr Shioe (Tòa số 1~7)	G-6
67	Amagasaki View Heights	F-7
68	Viện dưỡng lão đặc biệt Nishinagasuso	E-7
69	Exeo	B-6
70	Viện dưỡng lão đặc biệt Sun Home Amagasaki	B-6
71	Sun Royal Mukogawa Higashi	C-6
72	Khoa ngoại chỉnh hình và khu phục hồi chức năng Hatanaka	B-8
73	Lumiere Chidori (Tòa số 1~8)	B-8
74	Prelude Takase	C-6
76	Plumer I-bankan	E-6
77	Soleado	C-5
78	Sunshine Tsukaguchi	D-4
79	As One, Riche Mansion	E-4
80	Gurze Town Center Tsukashin (Tòa nhà phía Nam Higashimachi)	E-3
81	Sun Palace 21 Mukonoso	C-4
82	Casa Tachibana	D-6
83	Ecolo City Nanamatsu II	D-6
84	Ecolo City Nanamatsu	D-6
85	Tầng thượng tòa nhà quản lý Trung tâm xử lý nước thải hạ lưu sông Mukogawa	A-11
86	Sun Royal 21	C-5
87	Viện dưỡng lão đặc biệt Hakujuen	A-3
88	Park Town Nishimuko (Tòa số 1~15)	A-3
89	Park Town Nishimuko (Tòa số 16~22)	A-3
90	Trung tâm hỗ trợ đào tạo nghề Hyogo (Tòa nhà chính và tòa nhà thực hành số 1)	A-3
91	Famille II	E-3
92	Kefir Tsukaguchi (Tòa Bắc, tòa Nam)	F-4
93	Sun Royal Kita Sonoda Blancheur	F-3
94	Công ty Nakamura Sangyo	F-7
95	Shibata Heights	D-7
96	Junon Mansion	G-7
97	Bệnh viện Kansai Rosai	B-6
98	Công ty Yamamura Shokai	C-5
99	Le Dépot	E-4
100	Santopia Amagasaki II	D-7
101	Fontal NOW	F-8
102	Succeed 21	D-7
103	Trường dạy lái xe Kuise	G-7
104	Nhà tang lễ Amagasaki Muko ở phía Bắc	G-8
105	Viện dưỡng lão đặc biệt Amanosato	G-5
106	Unilife Amagasaki Nagasu	G-7
107	Leopalace Daisy Villa II	C-6
108	Leopalace Daisy Villa	C-6
109	Burige Mukogawa	B-8
110	West River T. J.	D-5
111	Hagenberg Tachibana	D-5
112	Castle Tsukaguchi số 7	E-4
113	Castle Tsukaguchi số 1	E-4
115	Castle Tsukaguchi số 5	F-4
116	Tongari Boshi	E-4
117	Castle Tsukaguchi số 8	E-4
118	Castle Tsukaguchi số 6	E-4
119	Khu nhà ở cải tạo Showadori 2-chome do thành phố quản lý	E-8
120	Khu nhà ở Daimotsu do thành phố quản lý	F-8
121	Khu nhà ở cải tạo Tsukiji Honmachi do thành phố quản lý (Tòa số 1~4)	E-8
122	Khu nhà ở cải tạo Tsukiji Minamihama do thành phố quản lý (Tòa số 1~3)	E-9
123	Amagotta	E-8
125	Khu nhà ở Amagasaki Nishinaniwa do tỉnh quản lý	D-6
126	Khu nhà ở Nishi Honmachi do thành phố quản lý	D-8
127	Khu nhà ở Amagasaki Higashi Naniwa (Sun Hyogo) do tỉnh quản lý	D-7
128	Khu nhà ở cải tạo Tsukiji do thành phố quản lý	E-8
129	Khu nhà ở Imafuku do thành phố quản lý	G-7
130	Khu nhà ở Kanzakikita do thành phố quản lý	H-5
131	Le Zephyr Kinrakujicho	F-7
133	Khu nhà ở Amagasaki Kinrakuji do tỉnh quản lý	F-7
134	Trường mầm non được cấp phép Kumano Gakuen, Trường mẫu giáo Kuise	G-8
135	Khu nhà ở Kukuchi (Tòa số 1~2) do thành phố quản lý	F-5
136	Khu nhà ở cao tầng Amagasaki Kukuchinishi do tỉnh quản lý	F-5
137	Khu nhà ở Shioe số 1 do thành phố quản lý	F-6
138	Khu nhà ở Shioe số 2 do thành phố quản lý	G-6
139	Khu nhà ở Shioe số 3 do thành phố quản lý	G-6
140	Khu nhà ở Shioe Kita do thành phố quản lý	F-6
141	Khu nhà ở Shioe do thành phố quản lý	F-6
142	Khu nhà ở Shimosakabe (Tòa số 1~2) do thành phố quản lý	G-5
143	Khu nhà ở bê tông cốt thép Amagasaki Kuise (Tòa số 5~7) do tỉnh quản lý	G-7
144	Khu nhà ở Amagasaki Takata (Tòa số 1~4) do tỉnh quản lý	H-5
145	Khu nhà ở Amagasaki Nishikawa (Tòa số 1) do tỉnh quản lý	G-6
146	Khu nhà ở cao tầng Amagasaki Nishikawa (Tòa số 5) do tỉnh quản lý	G-6
147	Khu nhà ở Nishikawa số 3 (Tòa số 1~2) do thành phố quản lý	G-6
148	Khu nhà ở cải tạo Oda Kita số 2 do thành phố quản lý	G-6
149	Khu nhà ở Amagasaki Nishikawa số 2 do tỉnh quản lý	G-6
150	Khu nhà ở cải tạo Oda Kita do thành phố quản lý	G-6
151	Khu nhà ở Nishinagasu Kita do thành phố quản lý	E-6
152	Khu nhà ở cao tầng Amagasaki Hama Tsubame do tỉnh quản lý	G-6
153	Khu nhà ở Amagasaki Imakita (Tòa số 1~2) do tỉnh quản lý	B-6
154	Khu nhà ở Imakita Mitoroku (Tòa số 1~5) do thành phố quản lý	B-6
155	Khu nhà ở nhân viên Higashi Oshima của Công ty Godo Steel, Ltd.	C-7
156	Khu nhà ở Osho (Tòa số 1~2) do thành phố quản lý	C-7
157	Khu nhà ở Doi do thành phố quản lý	C-8
158	Khu nhà ở Doi Nishi do thành phố quản lý	C-8
159	Khu nhà ở Motohama do thành phố quản lý	B-8
160	Khu nhà ở cao tầng Amagasaki Mukogawa do tỉnh quản lý	B-8
161	Khu nhà ở Yomogawa do thành phố quản lý	C-8
162	Khu nhà ở cao tầng Amagasaki Osho (Số 1~3) do tỉnh quản lý	C-8
163	Khu nhà ở Amagasaki Ohama (Tòa số 1~4) do tỉnh quản lý	E-6
164	Khu nhà ở Ohama số 3 (Tòa số 1~4) do thành phố quản lý	E-6
165	Khu nhà ở Ohama số 2 do thành phố quản lý	E-6
166	Khu nhà ở Ohama số 1 do thành phố quản lý	E-5
167	Khu nhà ở Amagasaki Higashi Tomatsu (Tòa số 1~2) do tỉnh quản lý	D-4
168	Khu nhà ở Amagasaki Kaminoshima (Tòa số 1~2) do tỉnh quản lý	C-4
169	Khu nhà ở Nogami (Tòa số 1~2) do thành phố quản lý	C-5
170	Khu nhà ở cao tầng bê tông cốt thép Amagasaki Tachibana Nishi (Tòa số 3) do tỉnh quản lý	C-5
171	Khu nhà ở Amagasaki Tsukaguchi Jonnachi (Tòa số 1~3) do tỉnh quản lý	E-4
172	Khu nhà ở cao tầng Amagasaki Nanamatsucho do tỉnh quản lý	D-6
173	Khu nhà ở Kaminoshima số 5 (Tòa số 1~2) do thành phố quản lý	D-4
174	Khu nhà ở Meishincho Kita (Tòa số 1~6) do thành phố quản lý	E-5
175	Khu nhà ở Meishincho Minami (Tòa số 1~3) do thành phố quản lý	E-5
176	Khu nhà ở bê tông cốt thép Amagasaki Tsunematsu (Tòa số 1~4) do tỉnh quản lý	B-2
177	Khu nhà ở Nishikoya Yoda (Tòa số 1~4) do thành phố quản lý	B-2
178	Khu nhà ở bê tông cốt thép Amagasaki Nishikoya (Tòa số 1~4) do tỉnh quản lý	B-2
179	Palais Mukogawa Première	A-2
180	Khu nhà ở cao tầng Amagasaki Nishikoya do tỉnh quản lý	A-1
181	Khu nhà ở cao tầng Amagasaki Mizudo (Tòa số 1~2) do tỉnh quản lý	B-5
182	Khu nhà ở Amagasaki Minamimukonoso do tỉnh quản lý	A-4
183	Khu nhà ở cải tạo Minamimukonoso (Tòa số 3~8, 11~13, 16~24) do thành phố quản lý	B-5
184	Khu nhà ở cao tầng Amagasaki Muko do tỉnh quản lý	B-4
185	Khu nhà ở Tomoyukitsuboi (Tòa số 1~2) do thành phố quản lý	B-3
186	Khu nhà ở Tomoyuki Nishi Kaichi do thành phố quản lý	B-3
187	Khu nhà ở Amagasaki Mukonoso (Tòa số 1~2) do tỉnh quản lý	B-2
188	Khu nhà ở Tokitomo Nagawosa (Tòa số 1~2) do thành phố quản lý	B-2
189	Khu nhà ở Tokitomo Naganote (Tòa số 1~3) do thành phố quản lý	B-2
190	Khu nhà ở Amagasaki Mukonoso số 2 (Tòa số 1~2) do tỉnh quản lý	B-2
191	Khu nhà ở cao tầng Amagasaki Inadera do tỉnh quản lý	E-3
192	Khu nhà ở Kamisakabe do thành phố quản lý	F-4
193	Khu nhà ở Kuchitanakahigashi (Tòa số 1~3) do thành phố quản lý	G-4
194	Khu nhà ở Kuchitanakanishi (Tòa số 1~2) do thành phố quản lý	F-3
195	Khu nhà ở Mikemauotori số 1 do thành phố quản lý	F-3
196	Khu nhà ở Mikemauotori số 2 do thành phố quản lý	F-3
197	Sonoda Daini Daiya Heights	F-3
198	Khu nhà ở Kamikema (Tòa số 3) do thành phố quản lý	G-3
199	Khu nhà ở cao tầng Amagasaki Kema do tỉnh quản lý	F-3
200	Khu nhà ở Amagasaki Konakajima do tỉnh quản lý	G-4
201	Khu nhà ở cải tạo Tonouchi (Tòa số 2) do thành phố quản lý	H-5
202	Khu nhà ở cải tạo Tonouchi Hamanishi (Tòa số 1~9) do thành phố quản lý	H-6
203	Khu nhà ở cải tạo Tonouchi Hamahigashi (Tòa số 1~3) do thành phố quản lý	I-6
204	Khu nhà ở Nakouji do thành phố quản lý	F-4
205	Khu nhà ở Sonowakita do thành phố quản lý	G-3
206	Khu nhà ở Amagasaki Sonodakita (Tòa số 1~2) do tỉnh quản lý	G-4
207	Khu nhà ở Higashi Sonowa do thành phố quản lý	I-4
208	Khu nhà ở cải tạo Higashi Sonodacho 8-chome do thành phố quản lý	H-4
209	Khu nhà ở Amagasaki Sonoda Minami (Tòa số 1~2) do tỉnh quản lý	G-4
210	Khu nhà ở Amagasaki Misono (Tòa số 1~3) do tỉnh quản lý	F-4
211	Maison d'or Tachinabana Koen	D-6
212	Công ty KYOUEI DENKI KOGYO CO.,LTD (Trụ sở chính, Tòa nhà văn phòng mới)	G-7
213	Nhà tang lễ Hanshin Heian Saiten Kaikan	E-7
214	Hama Daiya Heights	G-6
215	Isuzu Heights Bell Inabaso Part II	B-6
216	Sun Royal Higashi Sonoda	I-4
217	Tòa nhà Ibara	D-7
218	Maison More	E-7
219	Viện dưỡng lão trả phí dạng nhà ở House Mimosa	E-9
220	Rapport Haruna	F-7
221	Công ty Kawazoe Machine Works, Ltd.	F-7
222	Văn phòng Hanshin, trụ sở chính Công ty Kubota Corporation (Tòa nhà số 1)	G-6
223	Habitation Rio 1	B-6
224	Sun Heights	B-8
225	Proudest	B-8
226	Trạm bơm chuyển tiếp Osho (Tòa nhà quản lý)	B-9
227	Cocostore (tầng thượng tòa nhà Maruyama)	C-5
228	Sun Royal Minami Sonoda	G-5
229	Courage Joalito	F-6
230	Cosmo Amagasaki Ekimae Dori	F-6
231	Viện dưỡng lão đặc biệt Rofuso	F-6
232	Twin Mukogawa East	B-7
234	La Forêt Mukogawa	B-6
235	Twin Mukogawa West	B-7
236	Hi's Court Mukogawa	B-7
237	City Heights Kaminoshima	D-5
238	Esperanza Fuji II	C-4
239	King Mansion Amagasaki Siena City	E-7
240	Tòa nhà Daini Yutaka	F-7
241	Lumiere Mukogawa	B-8
242	Serenity Mukonoso	D-4
243	Elegant Sakagami	C-3
244	Courthouse	H-4
245	Pino Casa Tsukaguchi	E-4
246	La Copie Minami Tsukaguchi	E-4
247	Granpia East	B-7
248	Granpia West	B-7
249	Unitech Oshima	B-6
251	Viện dưỡng lão đặc biệt Hogarakaen	E-8
252	Viện dưỡng lão đặc biệt Kirakuen	F-7
253	Viện dưỡng lão đặc biệt Lotus Garden	D-5
254	Legion Higashi Sonoda	G-4
255	Tòa nhà số 3 Rune Mukogawa	B-6
257	Laurel Square Amagasaki Rune Garden Terrace	F-6
258	Lestage Tachibana	B-5
259	Viện dưỡng lão đặc biệt Sun Home Osho Nishi	C-7
260	Lestage Tachibana Dori Ryokusaikan	D-6
261	Bright Life	H-4
262	Central Dai 8 Mukonoso	A-2
263	Ebel Tsukaguchi Nibankan	E-4
264	Viện dưỡng lão đặc biệt Amarenaiss Garden	E-7
265	Công ty Kanzaki Kokyukoki MFG. CO., LTD.	F-2
266	Nhà tang lễ Bellco Amagasaki Ekimae Hall	E-7
267	City Hall Amagasaki	D-5
269	La Forte Minami Tsukaguchi	E-4
270	Lanterna Amagasaki	F-6
271	Trung tâm phúc lợi, Công ty SHINTO PAINT CO.,LTD.	E-5
272	Ebel Kuise	G-8
273	Công ty Seiya Sangyo	C-8
274	●Trường tiểu học Meijo	E-8
275	●Trường tiểu học Naniwa	D-7
276	●Trường tiểu học Takeya	D-7
277	●Trường THCS Seiryo	E-7
278	●Trường THCS Chuo	D-6
279	●Trường THCS Nisshin	D-6
280	●Trường Tiểu học Shimosakabe	G-5
281	●Trường tiểu học Ushio	F-6
282	●Trường tiểu học Kuise	G-7
283	●Trường tiểu học Hama	G-6
284	●Trường THCS Oda Kita	H-5
285	●Trường THCS Taisei	F-5
286	●Trường THCS Osho	C-7
287	●Trường trung học cơ sở Osho Kita	C-6
288	●Trường tiểu học Tachibana Minami	D-5
289	●Trường tiểu học Tachibana Kita	D-4
290	●Trường tiểu học Nanatsumatsu	D-6
291	●Trường THCS Tachibana	C-5
292	●Trường THPT công lập cấp thành phố Amagasaki	D-4
293	●Trường tiểu học Muko	B-3
294	●Trường tiểu học Muko Minami	A-4
295	●Trường tiểu học Mukokita	A-2
296	●Trường tiểu học Muko Higashi	B-3
297	●Trường tiểu học Mukosho	C-3
298	●Trường tiểu học Mukonosato	B-3
299	●Trường THCS Minami Mukonoso	B-5
300	●Trường THCS Muko Higashi	C-3
301	●Trường THCS Joyo	B-2
302	●Trường tiểu học Sonoda Kita	E-3
303	●Trường tiểu học Sonowa Kita	G-3
304	●Trường tiểu học Kamisakabe	F-4
305	●Trường tiểu học Sonoda Minami	F-4
306	●Trường THCS Sonoda Higashi	H-4
307	●Trường THPT Amagasaki Sosei	G-4
309	Famille Mukogawa Higashi	C-8
310	Viện dưỡng lão đặc biệt Yume Paratisii	G-5
311	Grace Minami Tsukaguchi	E-4
312	●Trường THPT Kotonoura	E-8
313	●Trường THPT tỉnh lập Amagasaki	F-7
314	●Trường tiểu học Kinrakuji	F-7
315	●Trường Trung học Kỹ thuật Amagasaki, Trường Trung học Kỹ thuật Kanzaki	B-7
316	●Trường THPT Amagasaki Nishi	B-7
317	Nhà trẻ Oshima Minami	B-7
318	●Trường tiểu học Seitoku	C-7
319	●Trường tiểu học Tsukaguchi	D-3
320	●Trường THPT Amagasaki Kita	D-3
321	●Trường THPT Mukonoso Sogo	B-3
322	●Trường THCS Muko	B-3
323	●Trường THCS Ozono	G-4
324	●Trường tiểu học Ozono	G-5
325	Nhà trẻ Asunaro	D-7
326	Viện dưỡng lão đặc biệt Tachibana Amanosato	C-5
327	●Trường tiểu học Seiwa	F-6
328	●Trường tiểu học Tachibana Nishi	C-5
329	●Trường tiểu học Amagasaki Kita	D-3
330	●Trường tiểu học Seibun	B-7
331	●Trường tiểu học Oshima	B-6
332	●Trường tiểu học Tachibana	D-5
333	●Trường tiểu học Meiwa	E-5
334	●Trường tiểu học Mizudo	C-5
335	●Trường THCS Sonoda	F-3
336	●Trường tiểu học Naniwa-no-Ume	D-6
337	●Trường tiểu học Urakaze	F-8
338	●Trường THPT Amagasaki Oda	F-7
339	●Trường tiểu học Nagasu	F-7
340	●Trường tiểu học Osho	C-7
341	●Trường tiểu học Hamada	C-6
342	●Trường THCS Tsukaguchi	D-3
343	Proud City Tsukaguchi (Khu phố A)	F-4
344	●Trường tiểu học Sonoda	F-3
345	●Trường tiểu học Sonowa	H-4
346	●Trường tiểu học Sonoda Higashi	I-5
347	Tòa nhà ga JR Tsukaguchi	F-4
348	Bệnh viện Amagasaki Daimotsu	F-8
349	Tháp Hitoaki (Amagasaki Hitoaki Plaza)	G-4
350	Green Plaza Amagasaki	F-7
351	Tòa nhà quản lý Trung tâm xử lý nước thải Tobu	F-9
352	Trạm bơm chuyển tiếp Kuriyama	D-5
353	●Trung tâm Học tập Trọn đời Mukonishi Plaza	B-3
354	●Trường THPT Amagasaki Inazono	E-3
355	Proud City Tsukaguchi (Khu phố B)	F-4
356	LOGIPORT Amagasaki	B-10
357	●Trường tiểu học Wakaba Nishi	B-8
358	●Trường THCS Oda	G-6
359	Proud City Tsukaguchi (Khu phố C)	F-4
360	●Trung tâm Học tập Trọn đời Osho Kita Plaza	B-7
361	●Trung tâm Học tập Trọn đời Chuo Kita Plaza	D-6
362	●Trường đua ngựa Sonoda	G-2
363	Melody Heim Tachibana	C-6
364	Trụ sở chính Công ty Atsuhara	B-8
365	Hội trường Seimei, Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Sonoda Gakuen	E-4
366	Phòng khám Honda, Liên hiệp Hợp tác xã Y tế và Đời sống Amagasaki	B-7
367	Trung tâm Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ Thành phố Amagasaki	E-7
368	Viện nghiên cứu Chuo, Công ty Iwatani Corporation	G-5
370	Cửa hàng Meishin Amagasaki, Công ty TOYOTA COROLLA KOBE CO., LTD.	E-5
371	●Trung tâm Học tập Trọn đời Sonoda Higashi Plaza	G-3
372	Cơ sở thể thao Yanmar Field Amagasaki	G-6
373	Tầng 3, tầng 4, tòa nhà Festa Tachibana Minami	C-6
374	Viện dưỡng lão chăm sóc điều dưỡng có tính phí Towaie Kukuchi	F-6
375	Cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cần chăm sóc Naniwa Roland	E-6
376	Nhà kho GLP Amagasaki	D-8
377	●Trung tâm Học tập Trọn đời Oda Minami Plaza	G-6
378	Học viện Yuri Gakuin	G-4
379	●Trung tâm Học tập Trọn đời Tachibana Minami Plaza	D-5
380	Công ty Terada Inc.	F-5
381	Công ty DAISHIN HOLDINGS	D-5
382	Sân bóng chày Nippon Steel SGL Stadium Amagasaki (một phần khán đài)	F-8
383	●Nhà thi đấu Muko Kenko Funeai	A-3

Danh sách cơ sở lánh nạn phúc lợi

No.	Tên	Chỉ mục
1	Trung tâm phúc lợi lồng ghép dành cho người cao tuổi	E-7
2	Viện dưỡng lão Hyakunakuso	G-3
3	Trung tâm phúc lợi dành cho người khuyết tật thể chất	D-6
4	Tajikanoen	D-6
5